TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **356/**2018/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 505/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2018, giữa:

Chị Bùi Thị Thu H, sinh năm 1975; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 509C tập thể 68A ngõ V, phường H, quận Đ, Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: P408 D5 tập thể T, phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Anh Phạm Thế N, sinh năm 1975; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn G, xã Đ, huyện T, Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: P408 D5 tập thể T, phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Thu H và anh Phạm Thế N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị H, anh N có 02 con chung là cháu Phạm Ngọc L, sinh ngày 30/10/2004 và cháu Phạm Minh C, sinh ngày 07/6/2006. Giao cháu L, cháu C cho chị H nuôi dưỡng, anh N cấp dưỡng nuôi con chung 2.500.000 đồng/tháng/cháu. Việc cấp dưỡng nuôi con chung được thực hiện từ tháng 7/2018 cho đến khi cháu L, cháu C đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác của pháp luật.

Anh N có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung: Chị H, anh N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ: Chị H, anh N xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Chị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình, đã nộp tại Biên lai số 7280 ngày 14/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa;
- UBND phường K, quận T, TP.Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Anh Tuấn